|  |  |
| --- | --- |
| Trường: TH&THCS Chiềng Ơn | Họ và tên giáo viên: |
| Tổ: THCS | Đinh Ngọc Đích |

**Tiết 38. ÔNTẬP**

Môn học: Lịch sử và Địa lí, lớp 7

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố kiến thức đã học trong học kì 2 từ bài 9-13

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực chuyên biệt: Nhận diện, phân biệt, khai thác, sử dụng được các thông tin có trong các loại tư liệu cấu thành nên bài học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu thông tin.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án, sách giáo khoa, bảng phụ.

- Sách giáo khoa, chuẩn bị bài.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Ôn tập bài 9, 10, 11, 12, 13.

- Định hướng nội dung kiến thức cở bản từ bài 9 đến bài 13

**b. Tổ chức thực hiện.**

GV giới thiệu bài mới bài 9, 10, 11, 12, 13 của lịch sử 7… Đó chính là nội dung chính của tiết ôn tập hôm nay .

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a) Mục tiêu:** Những kiến thức cơ bản của bài 9, 10, 11, 12, 13

**b) Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV đưa ra hệ thống câu hỏi

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ, thảo luận theo nhóm, và trả lời câu hỏi để hoàn thành sản phẩm vào PHT số 1

**-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**-** GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.

**-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Dự kiến sản phẩm:**

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Lịch Sử** | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê** | 6TN |  |  | 1TL\* |  |  |  |  | 3  30% |
| **2. Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý** | 2TN |  |  |  |  | 1TL\* |  | 1TL | 2  20% |
| **Tổng** | | | **8** | **0** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI** | **1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê** | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về thời Ngô  – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê  **Thông hiểu**  – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981):  – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. | 6 TN | 1 TL\* |  |  |
| **2** |  | **2. Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý** | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý  – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  **Vận dụng cao**  Liên hệ rút ra bài học kinh nghiệm từ thắng lợi cuộc kháng chiến chống Tống với những vấn đề của thực tiễn hiện nay. | 2TN |  | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **8 TN** | **1 TL** | **1 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **15%** | **15%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35%** | | **15%** | |

**ĐỀ BÀI LỚP 7A**

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm

**Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.**

**Câu 1:** Năm 939 Ngô Quyền đã

1. xưng vương. **B.** xóa bỏ các chức quan thời Bắc thuộc

**C.** đặt lại lễ nghi trong triều đình. **D.** đặt lại các chức quan trong triều đình.

**Câu 2:** Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở đâu?

**A.** Bạch Hạc. **B.** Hoa Lư

**C.**  Cổ Loa.  **D.** Phong Châu.

**Câu 3:** Ai là người có công dẹp loạn “Mười hai sứ quân”, thống nhất đất nước?

**A.** Đinh Bộ Lĩnh. **B.** Trần Lãm.

**C.** Phạm Bạch Hổ. **D.** Ngô Xương Xí.

**câu 4:** Năm 965 chính quyền nhà Ngô tan rã, đất nước lâm vào tình trạng cát cứ, sử gọi là

**A.** loạn 11 sứ quân. **B.** loạn 12 sứ quân.

**C.** loạn 14 sứ quân. **D.** loạn 15 sứ quân.

**Câu 5:** Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước là gì?

**A.** Đại Việt.  **B.** Đại Cồ Việt

**C.** Đại Nam. **D.** Đại Ngu

**Câu 6:** Tôn giáo nào phổ biến nhất dưới thời Tiền Lê?

**A.** Phật giáo. **B.** Nho giáo.

**C.** Đạo giáo. **D.** Thiên Chúa giáo.

**Câu 7:** Năm 1009 diễn ra sự kiện gì?

**A.** Quân Tống xâm lược. **B.** Dời đô về thành Đại La.

**C.** Nhà Đinh thành lập. **D.** Nhà Lý thành lập

**Câu 8:** Năm 1054 Nhà Lý đổi tên nước thành

**A.** Đại Việt. **B.** Đại Cồ Việt.

**C.** Văn Lang. **D.** Vạn Xuân.

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** (1.5 điểm) Nêu những việc làm chính của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước.

**Câu 2.** Bằng kiến thức lịch sử đã học về cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), em hãy:

1. (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến.
2. (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.

.......................Hết..................…

**ĐỀ BÀI LỚP 7B**

**ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)** Mỗi câu đúng 0,25 điểm

**Chọn chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.**

**Câu 1:** Năm 939 Ngô Quyền đã

1. xưng vương. **B.** xóa bỏ các chức quan thời Bắc thuộc

**C.** đặt lại lễ nghi trong triều đình. **D.** đặt lại các chức quan trong triều đình.

**Câu 2:** Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở đâu?

**A.** Bạch Hạc. **B.** Hoa Lư

**C.**  Cổ Loa.  **D.** Phong Châu.

**Câu 3:** Ai là người có công dẹp loạn “Mười hai sứ quân”, thống nhất đất nước?

**A.** Đinh Bộ Lĩnh. **B.** Trần Lãm.

**C.** Phạm Bạch Hổ. **D.** Ngô Xương Xí.

**câu 4:** Năm 965 chính quyền nhà Ngô tan rã, đất nước lâm vào tình trạng cát cứ, sử gọi là

**A.** loạn 11 sứ quân. **B.** loạn 12 sứ quân.

**C.** loạn 14 sứ quân. **D.** loạn 15 sứ quân.

**Câu 5:** Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đặt tên nước là gì?

**A.** Đại Việt.  **B.** Đại Cồ Việt

**C.** Đại Nam. **D.** Đại Ngu

**Câu 6:** Tôn giáo nào phổ biến nhất dưới thời Tiền Lê?

**A.** Phật giáo. **B.** Nho giáo.

**C.** Đạo giáo. **D.** Thiên Chúa giáo.

**Câu 7:** Năm 1009 diễn ra sự kiện gì?

**A.** Quân Tống xâm lược. **B.** Dời đô về thành Đại La.

**C.** Nhà Đinh thành lập. **D.** Nhà Lý thành lập

**Câu 8:** Năm 1054 Nhà Lý đổi tên nước thành

**A.** Đại Việt. **B.** Đại Cồ Việt.

**C.** Văn Lang. **D.** Vạn Xuân.

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** (1.5 điểm) Nêu những việc làm chính của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước.

**Câu 2.** Bằng kiến thức lịch sử đã học về cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), em hãy:

1. (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến.
2. (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay.

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | C | A | B | B | A | D | A |

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1.** (1.5 điểm) Nêu những việc làm chính của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| Xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa | 0.5đ |
| Thiết lập bộ máy chính quyền mới | 0.5đ |
| Cử tướng trấn giữ các châu quan trọng | 0.5đ |

**Câu 2.** Bằng kiến thức lịch sử đã học về cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), em hãy:

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| 1. (1.0 điểm) Nhận xét những nét độc đáo của cuộc kháng chiến. | |
| - Chủ động tiến công địch, chủ động kết thúc chiến tranh… | 0.5đ |
| - Đánh vào tâm lí của địch… | 0.5đ |
| 1. (0.5 điểm) Rút ra một bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay. | |
| HS r út ra được mộtbài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Tống cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay*...( Gợi ý: chủ động phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ từ xa...)* | 0.5đ |

**IV. Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi  - Kết quả thực hành |  |

**Tiết 39. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Bài kiểm tra giúp học sinh hệ thống lại toàn bộ các kiến thức về lịch sử Việt Nam trong Chương 4: Đất nước dưới thời các vương triều Ngô - Đinh-Tiền Lê (939-1009), Chương 5: Đại Việt thời Lý-Trần-Hồ (1009 -1225) (Tiết 1).

Qua kiểm tra giúp HS phát huy những điểm mạnh, khắc phục những hạn chế yếu kém.

Đánh giá kết quả học tập - rèn luyện.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phân tích

- Năng lực riêng: Năng lực tư duy tổng hợp, năng lực phân tích số liệu, năng lực liên hệ giải thích

**3. Về phẩm chất**

Giáo dục lòng trung thực, ý chí quyết tâm đạt hiệu quả cao trong học tập. Kiểm tra giúp các em tự đánh giá việc học tập của mình từ đó điều chỉnh việc học tập tốt hơn.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

Tự học, giải quyết vấn đề, nhận thức tái hiện, so sánh, nhận xét, đánh giá các vấn đề lịch sử, liên hệ thực tế.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

-Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + tự luận

- Cách thức kiểm tra: Học sinh làm bài viết 60 phút

- Nội dung kiểm tra:

+ Lịch sử: Kiểm tra những kiến thức đã học trong Chương 4,5.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ**

**1. Thiết lập ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao (TL)** |  |
| **1** | **Đất nước dưới thời các vương triều Ngô-Đinh-Tiền Lê (939-1009)** | 1. Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967) | 1TN (c1) | |  |  |  | 0,25  2,5% |
| 2. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) | 1 TN (c2) | |  |  |  | 0,25  2,5% |
| **2** | **Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009 - 1407)** | 1. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225) | 2TN  (c3,4) | | ½TL (c1a) |  | ½TL(c1b) | 2,5  25% |
| 2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 -1077) | 2TN  (c5,6) | |  | 1 TL  (c2) |  | 1,5  15% |
| 3. Đại Việt thời Trần (1226 -1400) | 2TN  (c7,8) | |  |  |  | 0,5  5% |
| **Tổng** | | | **8 câu** | **1/2 câu** | | **1 câu** | **1/2 câu** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **15%** | | **10%** | **5%** | **50** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | **15%** | | **50** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đất nước dưới thời các vương triều Ngô-Đinh-Tiền Lê (939-1009)** | 1. Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967) | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về thời Ngô  – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  – Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê  **Thông hiểu**  – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981):  – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. | 1 TN (c1) |  |  |  |
| 2. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009) | 1 TN (c2) |  |  |  |
| **2** | **Đại Việt thời Lý - Trần - Hồ (1009-1407)** | **1.** Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225) | **Nhận biết**  - Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  - Nêu được tình hình chính trị, văn hoá giáo dục thời Lý.  **Thông hiểu**  Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  **Vận dụng cao**  Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). | 2TN  (c3,4) | ½ TL (c1a) |  | ½ TL (c1b) |
| **2.** Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | **Nhận biết**  - Nêu được vài nét cơ bản về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077).  **Vận dụng**  - Phân tích được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077). | 2TN  (c5,6) |  | 1TL  (c2) |  |
| **3.** Đại Việt thời Trần (1226 -1400) | **Nhận biết**  Nêu được những nét chính về sự thành lập; tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, thời Trần. | 2TN  (c7,8) |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1/2 câu TL** | **1 câu TL** | **1/2 câu TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **15** | |

**IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ LỚP 7A**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*** *(Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng, mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1.** Ngô Quyền bỏ chức tiết độ sứ, chính thức xưng vương vào năm nào?

A. Năm 938 B. Năm 939 C. Năm 940 D. Năm 941

**Câu 2.** Tình hình xã hội thời Đinh - Tiền Lê bị phân chia thành mấy bộ phận?

A. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 3.** Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì?

A. Niên hiệu Thiên Phú B. Niên hiệu Thái Bình

C. Niên hiệu Thuận Thiên D. Niên hiệu Thiên Phúc

**Câu 4.** Thời Lý tuyển chọn quan lại bằng hình thức nào?

A. Chọn những người thuộc dòng họ Lý

B. Chú ý đến việc học tập và mở các khoa thi

C. Chọn những người có uy tín trong làng xã

D. Chọn những tướng lĩnh có công lao trong các cuộc kháng chiến

# **Câu 5.** Mùa xuân năm 1077, gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

A. Lê Hoàn đánh bại quân nhà Tống.

B. Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long.

C. Lý Thường Kiệt đánh bại quân Tống.

D. Vua tôi nhà Trần đánh bại quân Mông – Nguyên.

**Câu 6.**Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách

A. chủ động đề nghị giảng hòa.

B. kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.

C. tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.

D.  đề nghị “giảng hòa” củng cố lực lượng, chờ thời cơ.

**Câu 7.** Năm 1341, nhà Trần ban hành bộ

A. Hình luật. B. Hình thư.

C. Quốc triều hình luật. D. Quốc triều luật lệ.

**Câu 8.** Tầng lớp nhân dân lao động dưới thời Trần có đặc điểm gì?

A. Cày cấy ruộng đất công làng xã

B. Làm việc trong các xưởng thủ công và buôn bán

C. Có nhiều đặc quyền, nắm giữa các chức vụ chủ chốt

D. Có số lượng đông đảo, phục dịch trong các gia đình quý tộc

**B. TỰ LUẬN *(3,0 điểm)***

**Câu 1: *(2,0 điểm)*** Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy làm rõ:

a, *(1,5 điểm)* Em hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.

b, *(0,5 điểm)* Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

**Câu 2: *(1,0 điểm)***

Phân tích những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý (1075 - 1077).

**ĐỀ LỚP 7B**

**A. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*** *(Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng, mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1.** **Năm 939 Ngô Quyền đã**

1. xưng vương. B.xóa bỏ các chức quan thời Bắc thuộc

   C. đặt lại lễ nghi trong triều đình. D. đặt lại các chức quan trong triều đình.

**Câu 2.** Tình hình xã hội thời Đinh-Tiền Lê bị phân chia thành mấy bộ phận?

A. Một bộ phận B. Hai bộ phận C. Ba bộ phận D. Bốn bộ phận

**Câu 3.** Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì?

A. Niên hiệu Thiên Phú B. Niên hiệu Thái Bình

C. Niên hiệu Thuận Thiên D. Niên hiệu Thiên Phúc

**Câu 4.** Thời Lý tuyển chọn quan lại bằng hình thức nào?

A. Chú ý đến việc học tập và mở các khoa thi

B.  Chọn những người thuộc dòng họ Lý

C. Chọn những người có uy tín trong làng xã

D. Chọn những tướng lĩnh có công lao trong các cuộc kháng chiến

# **Câu 5.** Mùa xuân năm 1077, gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta?

A. Lê Hoàn đánh bại quân nhà Tống.

B. Lý Thường Kiệt đánh bại quân Tống.

C. Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long.

D. Vua tôi nhà Trần đánh bại quân Mông – Nguyên.

**Câu 6.**Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách

A. chủ động đề nghị giảng hòa.

B. kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.

C. tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.

D.  đề nghị “giảng hòa” củng cố lực lượng, chờ thời cơ.

**Câu 7.** Năm 1341, nhà Trần ban hành bộ

A. Hình luật. B. Hình thư.

C. Quốc triều hình luật. D. Quốc triều luật lệ.

**Câu 8.** Tầng lớp nhân dân lao động dưới thời Trần có đặc điểm gì?

A. Cày cấy ruộng đất công làng xã

B. Làm việc trong các xưởng thủ công và buôn bán

C. Có nhiều đặc quyền, nắm giữa các chức vụ chủ chốt

D. Có số lượng đông đảo, phục dịch trong các gia đình quý tộc

**B. TỰ LUẬN *(3,0 điểm)***

**Câu 1: *(2,0 điểm)*** Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy làm rõ:

a, *(1,5 điểm)* Em hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.

b, *(0,5 điểm)* Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

**Câu 2: *(1,0 điểm)***

Phân tích những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý (1075 - 1077).

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM**

**LỚP 7A**

1. **TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*** *Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | B | C | B | C | A | C | A |

**B. TỰ LUẬN *(3,0 điểm)***

**Câu 1: *(2,0 điểm)*** Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:

*a, (1,5 điểm)* Những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **a. Tôn giáo**  + Phật giáo được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi trong nhân dân.  + Nho giáo bắt đầu được mở rộng và ngày càng có vai trò trong xã hội.  +  Đạo giáo khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian. | 0,5 |
| **b. Văn học, nghệ thuật**  + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển, xuất hiện một số tác phẩm có giá trị tiêu biểu như Chiếu dời đô, Nam quốc sơn hà,…  + Các trò chơi dân gian rất được ưa chuộng. Loại hình hát chèo, múa rối nước đều phát triển.  + Một số công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn và độc đáo như Cấm thành, chùa Một Cột,… Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát được thể hiện trên các tượng Phật, ở hình trang trí rồng,… | 0,5 |
| **c. Giáo dục:**  + Nhà Lý chú ý đến việc học tập, thi cử để tuyển chọn những người tài bổ sung vào bộ máy chính quyền.  + Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. Năm 1075, cho mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại.  + Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập, là nơi học tập cho con em quý tộc, sau đó mở rộng đến con quan lại và những người giỏi trong nước. | 0,5 |

*b, (0,5 điểm)* Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| - Lý Thường Kiệt là người trực tiếp chỉ huy, lãnh đạo cuộc kháng chiến  - Lý Thường Kiệt chủ trương: “ Ngồi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế giặc mạnh của giặc”, ông chủ động tiến công địch, đẩy địch vào thế bị động.. .  - Phong các chức tước cao cho các tù trưởng…  - Xây dựng phòng tuyến phòng ngự vững chắc trên sông Như Nguyệt…  - Nắm bắt thời cơ, chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp mềm dẻo…  *( Lưu ý: Giáo viên linh động chấm theo sự hiểu biết của HS, nếu hợp lý GV vẫn cho điểm)* | 0,5 |

**Câu 2: *(1,0 điểm)***

Những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077).

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| - Tiến công trước để tự vệ (tập kích vào đất Tống, xâm lược Cham - pa ) | 0,25 |
| - Xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt 1 địa điểm cách xa biên giới nhưng rất gần với thăng Long. | 0,25 |
| - Sử dụng chiến tranh tâm lí gây hoang mang cho giặc. | 0,25 |
| - Cách kết thúc chiến tranh bằng thương lượng, giảng hòa. | 0,25 |

**HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM**

**LỚP 7B**

1. **TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*** *Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | B | C | A | B | A | C | A |

**B. TỰ LUẬN *(3,0 điểm)***

**Câu 1: *(2,0 điểm)*** Bằng kiến thức lịch sử đã học, em hãy:

*a, (1,5 điểm)* Những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **a. Tôn giáo**  + Phật giáo được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi trong nhân dân.  + Nho giáo bắt đầu được mở rộng và ngày càng có vai trò trong xã hội.  +  Đạo giáo khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian. | 0,5 |
| **b. Văn học, nghệ thuật**  + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển, xuất hiện một số tác phẩm có giá trị tiêu biểu như Chiếu dời đô, Nam quốc sơn hà,…  + Các trò chơi dân gian rất được ưa chuộng. Loại hình hát chèo, múa rối nước đều phát triển.  + Một số công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn và độc đáo như Cấm thành, chùa Một Cột,… Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát được thể hiện trên các tượng Phật, ở hình trang trí rồng,… | 0,5 |
| **c. Giáo dục:**  + Nhà Lý chú ý đến việc học tập, thi cử để tuyển chọn những người tài bổ sung vào bộ máy chính quyền.  + Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. Năm 1075, cho mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại.  + Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập, là nơi học tập cho con em quý tộc, sau đó mở rộng đến con quan lại và những người giỏi trong nước. | 0,5 |

*b, (0,5 điểm)* Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| - Lý Thường Kiệt là người trực tiếp chỉ huy, lãnh đạo cuộc kháng chiến  - Lý Thường Kiệt chủ trương: “ Ngồi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế giặc mạnh của giặc”, ông chủ động tiến công địch, đẩy địch vào thế bị động.. .  - Phong các chức tước cao cho các tù trưởng…  - Xây dựng phòng tuyến phòng ngự vững chắc trên sông Như Nguyệt…  - Nắm bắt thời cơ, chủ động kết thúc chiến tranh bằng biện pháp mềm dẻo…  *( Lưu ý: Giáo viên linh động chấm theo sự hiểu biết của HS, nếu hợp lý GV vẫn cho điểm)* | 0,5 |

**Câu 2: *(1,0 điểm)***

Những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077).

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| - Tiến công trước để tự vệ (tập kích vào đất Tống, xâm lược Cham - pa ) | 0,25 |
| - Xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt 1 địa điểm cách xa biên giới nhưng rất gần với thăng Long. | 0,25 |
| - Sử dụng chiến tranh tâm lí gây hoang mang cho giặc. | 0,25 |
| - Cách kết thúc chiến tranh bằng thương lượng, giảng hòa. | 0,25 |